

TÌM HIỂU NGUỒN GỐC DANH XƯNG BẢY NÚI

HUỲNH LÊ TRIỀU PHÚ^(*)

Ngày nay, khái niệm Thất Sơn - Bảy Núi ở tỉnh An Giang được nhiều người biết đến, thậm chí người dân địa phương cũng truyền tai nhau rằng: “Tỉnh An Giang ta có bảy núi”. Nhưng thực tế thì không phải vậy, số núi ở An Giang cao hơn con số bảy rất nhiều lần, cụ thể: đến nay đã có 37 ngọn núi đã có tên. Vậy sao người dân chỉ cho rằng có bảy núi? Đây là nguồn gốc của khái niệm Thất Sơn - Bảy Núi này?

Trước tiên, chúng ta thường được nghe kể bảy núi gồm có Núi Két (Anh Vũ Sơn), Núi Dài Năm Giếng (Ngũ Hồ Sơn), Núi Tô (Phụng Hoàng Sơn), Núi Cấm (Thiên Cấm Sơn), Núi Dài (Ngọa Long Sơn), Núi Tượng (Liên Hoa Sơn) và Núi Nước (Thủy Đài Sơn). Nhưng thực sự bảy ngọn núi trên chỉ là “một phần” trong khái niệm Bảy Núi. Để giải thích về điều này, chúng tôi thử tìm hiểu qua những nguồn chính sử và truyền thuyết.

1. Khái niệm “Bảy núi” ra đời từ khi nào?

Như đã nói ở trên, khái niệm này chỉ là bảy trong số 37 ngọn núi ở An Giang, chưa nói đến Bảy Núi là những núi nào, nhưng trước tiên hãy thử tìm hiểu xuất xứ của nó.

Xa xưa nhất, có lẽ là “Gia Định Thành Thông Chí” của Trịnh Hoài Đức viết vào đời Minh Mạng, khi đó đơn vị “trấn” chưa đổi thành “tỉnh”, An Giang bấy giờ còn

gọi là trấn Vĩnh Thanh. Trịnh Hoài Đức kể tên ở trấn Vĩnh Thanh có 18 ngọn núi gồm núi Ba Thê, Thoại Sơn, Tà Chiếu, Trà Nghinh, Tượng, Ca Âm, Nam Sư, Khê Lạp, Chút, Tà Biệt, Ba Xù, Ất Sum, Chơn Sum, Nam Vi, Đoàn Tồn, Sâm Đăng, Đại Bà Đề, Tiểu Bà Đề. Thống kê được 18 núi so với tổng số 37 núi của ngày nay là một thành tựu đáng nể và có vai trò khá quan trọng trong nghiên cứu bấy giờ. Tuy nhiên, vẫn chưa thấy khái niệm Thất Sơn trong tài liệu này.

Ngót trăm năm sau, trong “*Đại Nam Nhất Thống Chí*” đời Tự Đức, kể được thêm một số núi mới, tất cả 23 núi (cũng nên hiểu thêm rằng “núi mới” là do trước kia chưa thống kê hết, chứ không phải núi mới hình thành). Trong *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tên gọi một số núi được “dân gian hóa” và khái niệm Thất Sơn cũng bắt đầu xuất hiện từ đây. *Đại Nam Nhất Thống Chí* liệt kê gồm: Ba Thê, Thoại Sơn, Tà Chiếu, Trà Nghinh, Tượng, Tô, Tốt, Ốc Nhâm, Nam Vi, Châm Biệt, Nhân Hòa, Đoàn Tồn, Thị Vi, Ba Xù, Ca Tích, Nam Sư, Khê Lạp, Ngát Sâm, Chân Sâm, Thâm Đăng, Đại Bà Đề, Tiểu Bà Đề.

Giữa hai tư liệu nói trên, có thể đối chiếu đôi nét:

- *Đại Nam Nhất Thống Chí* gọi là núi Tốt (hoặc núi Tụy) chính là núi Chút của *Gia Định Thành Thông Chí*. Nhà văn

^{*}. Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Nguyễn Văn Hầu lại gọi là núi Thốt. Ở đây do không đồng nhất giữa những người dịch nghĩa nên có sự mâu thuẫn. Theo chữ Nôm, gọi là Tốt thì đúng hơn, dân gian thường gọi là núi Chóc.

- Núi Ngất Sâu, Chân Sâm chính là Ất Sum và Chơn Sum trong Gia Định Thành Thông Chí, Sâm Đăng chính là Sâm Đăng. Núi Châm Biệt đúng ra phải là Tà Biệt.

- Ốc Nhâm, không thấy nêu trong Gia Định Thành Thông Chí. Trong quyển “Lịch sử đất An Giang”, nhà văn Sơn Nam cho rằng từ này bắt nguồn từ “Okdum” của người Khmer, nghĩa là điều ó kêu vang. Ông cho rằng núi này là núi Dài.

- Các núi Nhân Hòa (tục danh Láng Cháy), Thị Vi, Ca Tích không thấy tên trong Gia Định Thành Thông Chí, cũng không có núi nào trong Gia Định Thành Thông Chí có chi tiết chép giống những núi này.

Ngày nay một số địa danh hầu như không còn nữa, phần đã bị “dân gian hóa”, phần bị mất hoàn toàn, như Tà Chiếu, Trà Nghinh, Ca Âm, Khê Lập, Ba Xùì, Ất Sum, Chơn Sum, Đoàn Tốn, Sâm Đăng, Đại Bà Đề, Tiểu Bà Đề, Nhân Hòa, Thị Vi, Ca Tích...

Trong quyển “Thất Sơn mầu nhiệm”, nhà văn Nguyễn Văn Hầu cho rằng: “Người xưa có đặt cho mỗi chỏm cao một cái tên riêng như núi Tà Chiếu, núi Trà Nghịch, núi Tượng, núi Thốt, núi Ca Âm, núi Sư, núi Khê Lập, núi Ba Xoáy, núi Ngất Sung, núi Nam Vi, núi Đoàn Tốn, núi Chơn Sum. Đó có lẽ là hồi mới khai mở tỉnh An Giang, quan Tổng

đốc viết sách địa dư dâng lên triều đình đã do theo thổ âm hoặc hình thể hay phương hướng mà đặt tên cho các ngọn núi trên đây. Mặt khác, dân chúng ở vùng sơn cước này, vì không biết được sách địa dư nói trên, hoặc vì trọng phong tục hơn sử sách nên gọi là núi Trà Sư, núi Két, núi Dài, núi Tượng, núi Bà Đội Om, núi Ông Tô; còn mấy hòn núi cao nằm khoảng giữa (Ba Xoáy, Ngất Sung, Nam Vi, Đoàn Tốn) thì họ kêu chung là vùng núi Cấm”.

Trong số 23 núi được kể trong Đại Nam Nhất Thống Chí, có 7 ngọn núi được đề dòng chữ “núi này là một trong số bảy núi” gồm: núi Tượng, Tô, Cấm, Ốc Nhâm (núi Dài), Nam Vi, Tà Biệt, Nhân Hòa. Nhưng Đại Nam Nhất Thống Chí chỉ ghi “là một trong số bảy núi” nhưng không nói là bảy núi gì, bảy núi cao nhất, bảy núi đẹp nhất, hay bảy núi thế nào mà được xếp đặt riêng?

Nhưng nếu đọc kĩ những gì trong Đại Nam Nhất Thống Chí ghi chép thì bảy ngọn núi được sách ghi là bảy ngọn núi cao. Ta thấy: núi Tượng cao hơn 8 trượng, núi Cấm được ghi chép là thất núi cao ngất, Nam Vi cao hơn 30 trượng, Tà Biệt cao 20 trượng... Như vậy có thể phỏng đoán Bảy Núi mà Đại Nam Nhất Thống Chí đề cập là những ngọn núi cao trong tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, cũng có một nghịch lí: tại sao núi Tượng chỉ có 8 trượng lại được liệt vào bảy núi, trong khi các núi Đoàn Tốn (50 trượng), Ba Xùì (40 trượng), Ất Sum (40 trượng) lại không được kể vào, trong khi đó các núi Tà Chiếu, Trà Nghinh, Sâm Đăng, Ca Tích, Tà Biệt cũng vẫn con hơn núi Tượng.

Vậy chưa có thể khẳng định Bảy Núi trong Đại Nam Nhất Thống Chí là những ngọn núi cao. Nhà văn Sơn Nam ghi là bảy “linh huyết”, có phải vậy chăng?

2. “Bảy núi” trong tâm thức cộng đồng

Nói đến những cái tên lạ trong Gia Định Thành Thông Chí và Đại Nam Nhất Thống Chí chắc hẳn người dân ít ai biết chính xác, nhưng nếu bảo họ kể tên bảy núi thì chắc chắn họ sẽ kể được, nhưng những núi mà họ kể lại không giống như Đại Nam Nhất Thống Chí, vậy “Bảy Núi dân gian” bắt nguồn từ đâu?

Như đã nói, bảy ngọn núi mà người viết vừa kể ra ở phần đầu (bao gồm núi Két, núi Dài Năm Giếng, núi Tô, núi Cẩm, núi Dài, núi Tượng, núi Nước) chỉ là “một phần” trong khái niệm Bảy Núi. Có lẽ, khái niệm “Bảy Núi dân gian” (tạm gọi như vậy) ra đời sớm nhất là năm 1849, và không xuất phát từ một văn liệu lịch sử nào mà bắt nguồn từ truyền khẩu của một tôn giáo, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Tây An (Đoàn Minh Huyền).

Tính đến khi đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ra đời, chắc hẳn dân chúng không hề biết Bảy Núi trong Đại Nam Nhất Thống Chí, bởi vì Đại Nam Nhất Thống Chí soạn trong khoảng năm 1865 - 1875 và hoàn thành năm 1882, trong khi đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đã ra đời từ 1849. Sau khi lập đạo, vị tu sĩ họ Đoàn thuyết giảng về Tận thế và Hội Long Hoa, vùng Thất Sơn sẽ là nơi lập Hội Long Hoa, từ đó ông cho biết bảy ngọn núi được xem là linh thiêng bao gồm: Núi Cẩm (Thiên Cẩm Sơn), Núi Dài Năm Giếng (Ngũ Hồ Sơn, còn gọi núi Dài nhỏ), Núi Tô (Phụng Hoàng Sơn), Núi Dài (Ngọa Long Sơn, còn gọi núi Dài

Văn Liên), Núi Tượng (Liên Hoa Sơn), Núi Két (Anh Vũ Sơn), Núi Nước (Thủy Đài Sơn).

Sách “Lịch sử cuộc đấu tranh chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ của quân và dân An Giang” tập 1 do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang biên soạn năm 1986, phần giới thiệu chung về An Giang có nhắc đến bảy ngọn núi vừa kể trên, nhưng tên chữ có phần khác biệt đôi chút. Cụ thể: Núi Két là Ô Thước Sơn, núi Cẩm là Bạch Hổ Sơn, núi Tượng là Kỳ Lân Sơn và núi nước là Bích Thủy Sơn.

Tuy vậy, Bảy Núi không hề là mê tín. Thực ra, thuyết Tận thế và Hội Long Hoa của Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ là tiền đề để trở thành động lực thực tế chấn hưng Phật giáo, đồng thời là sự sáng tạo của thầy Đoàn Minh Huyền. Ông rao giảng mở Hội Long Hoa tại bảy ngọn núi mà mình chỉ định chỉ là muốn gom dân về vùng xa xôi hẻo lánh khai phá đất để canh tác và sinh sống - một kiểu “doanh điền” của thời đại mới, hết sức kinh tế và khoa học. Theo nhà văn Sơn Nam thì Tận thế tức là “lật đổ vua quan nhà Nguyễn, sau này là lật đổ Thực dân Pháp, “bất chiến tự nhiên thành”. Với niềm lạc quan để chờ đợi, người dân hằng háo hức việc ruộng nương, đoàn kết để xây dựng xóm làng”.

Ngày nay, mong ước của thầy Đoàn Minh Huyền đã trở thành sự thật, Bảy Núi không còn là vùng hoang vu nữa, rừng hoang, đất cằn đã trở thành ruộng lúa, nhà cửa mọc lên san sát, bóng quân thù không còn. Bảy Núi qua lời tiên tri ngày nào nay đã thực sự sung túc, ấm no. Tuy vậy, khái niệm Bảy Núi thời xa xưa vẫn đi vào tâm thức cộng đồng như là sự trân trọng và kể truyền dấu tích của tiền nhân.

Qua những gì đã phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng: có đến hai “Bảy Núi”, nghĩa là khái niệm cùng song song tồn tại: Bảy Núi theo chính sử và Bảy Núi theo dân gian. Tỉnh An Giang đã xác định, ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên 37 ngọn núi đã có tên, nhưng con số bảy vẫn không hề thay đổi, Bảy Núi từ lâu đã trở thành niềm tự hào cho dân An Giang:

*Trước ba sông thêm rặng chí tang
bồng*

Sau Bảy Núi chẳng nao lòng anh kiệt

Bảy núi ngày nay

Ngày nay, ở vùng Bảy Núi vẫn có nhiều điểm tích cực lẫn tiêu cực. Ở bài viết này cốt chỉ trình bày về danh xưng Bảy Núi, nên những điểm tích cực và tiêu cực chỉ nêu ngắn gọn.

Ở An Giang, chính quyền và nhân dân đã cùng góp sức làm cho Bảy Núi thực sự “trở mình”, những ngôi nhà kiên cố mọc lên nhanh chóng, nhà tre lá tạm bợ bên sườn núi hầu như không còn. Những con đường đất sinh lầy, lòng vòng quanh vùng sơn cước ngày nào được nhựa hóa thẳng tắp, đường bộ lên núi cũng được trải nhựa hoặc làm các nấc thang bằng xi măng. Núi Cấm, núi Tô trở thành khu du lịch... Vùng đồi núi nay đã có điện, sóng phát thanh truyền hình đến được với bà con, con cái người Kinh, người Khmer được học hành đến nơi đến chốn.

Tuy nhiên, một số ngọn núi có tiềm năng vẫn chưa được đầu tư đúng mức. Núi Trà Sư, núi Dài có nhiều chùa chiền có thể kết hợp du lịch với văn hóa tâm linh; núi Dài Năm Giếng có nhiều thắng cảnh; núi Tượng là nơi có những dấu tích của cuộc thám sát Ba Chúc trong chiến tranh biên giới Tây Nam... vẫn chưa phát

triển về du lịch, núi Két gần đây được mở thành khu du lịch nhưng do tư nhân đầu tư nên cũng chưa khai thác hết tiềm năng. Núi Cấm là khu du lịch nổi tiếng, nhưng chỉ chủ yếu ở khu vực chùa Phật Lớn - chùa Vạn Linh - tượng Phật Di Lặc; một số nơi có phong cảnh và khí hậu thích hợp như vô Thiên Tuế, vô Bồ Hồng, vô Bạch Tượng ít có người du lịch vì đường xá trắc trở; các di tích, chùa chiền, hang đá ở núi Cấm vẫn chưa được “đánh thức”.

Đáng buồn nhất khi nạn khai thác đá và phá rừng vẫn chưa được khắc phục, có dịp vào Tri Tôn, nhìn đồi Tà Pạ xác xơ, nhiều vạt núi bị khoét sâu mà thấy xót xa. Núi bị khai thác đá, rừng mất trắng nên đất càng ngày càng lở dần, đất cứ theo những cơn mưa trôi xuống xóm làng, ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và canh tác. Ở núi Cấm (Tịnh Biên), rẽ trái sang thánh thất Cao Đài và điện Rau Tần, rẽ phải sang chùa Phật Lớn, cách đây hai năm khu vực này xung quanh đều là cây rừng rậm rạp, nhưng bây giờ tất cả trở thành một bãi đất trống, không biết đâu là đường đi, đâu là rừng bị san bằng.

Ngày xưa biết bao người đã đến khai phá vùng đất hoang vu “*Hoa tươi trước mặt thơm tho nức / Thú dữ bên mình nhả nhón chơi*” cốt để cho con cháu sau này được “an cư lạc nghiệp”, vậy mà giờ đây từng thớ đất, từng hàng cây đã bị thẳng tay đào xới không chút thương tiếc.

Bảy Núi là địa danh vẫn sống mãi trong lòng dân tộc và trở nên quen thuộc với bao người, nhưng Bảy Núi ngày nay có còn là vùng đất “thiên” nữa không? Một địa danh mang đậm nét tín ngưỡng, văn hóa tâm linh đang thực sự cần quan tâm./.